TRUNG TÂM KĐCLGD - ĐHQGHN
HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 145/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Việt Nam của Trường Đại học Đồng Tháp

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 863/QĐ-KĐCL ngày 08/8/2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp 38 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 864/QĐ-KĐCL ngày 08/8/2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên 38;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Việt Nam của Trường Đại học Đồng Tháp, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp 38 ngày 28/8/2025 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Việt Nam của Trường Đại học Đồng Tháp của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Việt Nam đúng theo quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo sau thẩm định chi tiết trong Phụ lục I (kèm theo Nghị quyết).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Đồng Tháp cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục (chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Việt Nam của Trường Đại học Đồng Tháp.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐGCNCLGD.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Đinh Văn Toàn

Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH NGÔN NGỮ VIỆT NAM CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

(Kèm theo Nghị quyết số: 145/NQ-HĐKĐCL ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67%	***Tiêu chuẩn 7***		4,20	5	100%
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100%	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chí 2.2	4				***Tiêu chuẩn 8***		4,20	5	100%
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67%	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100%	***Tiêu chuẩn 9***		4,20	5	100%
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	3	60%	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	3				Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chí 5.2	4				***Tiêu chuẩn 10***		3,83	5	83,33%
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	3			
Tiêu chí 5.5	5				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6		4,00	7	100%	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				***Tiêu chuẩn 11***		3,80	4	80%
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	3			
					Tiêu chí 11.5	4			
Đánh giá chung CTĐT		**Số tiêu chí đạt**			**Tỉ lệ số tiêu chí đạt**				
		44			**88%**				

Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH NGÔN NGỮ VIỆT NAM CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

(Kèm theo Nghị quyết số: 145/NQ-HĐKĐCL ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Việt Nam (CTĐT) của Trường Đại học Đồng Tháp đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2020 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu của CTĐT được xác định theo định hướng ứng dụng, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra bao quát được yêu cầu chung và chuyên biệt. Bản mô tả CTĐT và đề cương các học phần có khá đầy đủ thông tin. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra, có cấu trúc và sự phân bổ hợp lý giữa các khối kiến thức. Triết lý giáo dục của Trường được công bố rộng rãi và bước đầu được chuyển tải vào CTĐT; các hoạt động dạy - học khá đa dạng, linh hoạt và phát huy được tính tích cực của người học. Hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập được quy định, hướng dẫn; hình thức đánh giá khá đa dạng, các báo cáo tiểu luận, bài tập lớn, thực hành, vấn đáp... được áp dụng; kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời đến người học; quy trình phúc tra phúc khảo dễ tiếp cận. Chính sách, cơ chế quy hoạch, phát triển đội ngũ giảng viên, nhân viên được triển khai; kết quả thực hiện nhiệm vụ được giám sát, đánh giá và ghi nhận; giảng viên có trình độ tiến sĩ cao, nhân viên tâm huyết và đóng góp hiệu quả cho CTĐT. Chính sách, quy định về tuyển sinh rõ ràng, theo đúng quy định; hệ thống giám sát và hỗ trợ người học được thiết lập. Cơ sở vật chất và trang thiết bị, công nghệ thông tin, thư viện và hệ thống học liệu được đầu tư, có tích hợp công nghệ mới; cảnh quan môi trường xanh sạch đẹp; điều kiện an ninh, an toàn đảm bảo. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập, hỗ trợ cải tiến và nâng cao chất lượng CTĐT và các dịch vụ hỗ trợ, tiện ích. Hệ thống giám sát các chỉ số kết quả đầu ra của CTĐT được thiết lập, quản lý và đối sánh. Tỷ lệ người học tốt nghiệp cao và được nhà sử dụng lao động đánh giá tốt; công bố khoa học khá tốt.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có CTĐT được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Rà soát, diễn đạt lại mục tiêu của CTĐT nhấn mạnh vai trò đóng góp phát triển cho sự phát triển kinh tế – xã hội của vùng Đồng bằng Sông Cửu Long và các năng lực đào tạo, nghiên cứu khoa học và hội nhập; rà soát các chuẩn đầu ra đảm bảo mức năng lực phù hợp với bậc 7 Khung trình độ quốc gia, bổ sung các năng lực về quản trị, kỹ

năng quản lý tiên tiến, về nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ sáng tạo và yêu cầu về trình độ ngoại ngữ theo quy định; đa dạng các hình thức công khai chuẩn đầu ra qua trên các kênh mạng xã hội, diễn đàn nghề nghiệp để tăng khả năng tiếp cận.

2. Thiết kế lại bản mô tả CTĐT súc tích, dễ hiểu, đầy đủ thông tin đặc trưng và phục vụ hiệu quả cho công tác truyền thông và tư vấn tuyển sinh; bổ sung tên văn bằng; xác định chuẩn xác mức độ đóng góp của từng học phần vào đạt chuẩn đầu ra, nhất là học phần chuyên ngành cốt lõi; bổ sung nội dung, hoạt động thực hành cụ thể trong từng chương/bài; đa dạng hóa kênh truyền thông.

3. Quy định cụ thể về thiết kế các hoạt động dạy-học và kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra; rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra từng học phần để đảm bảo tính logic, nhất quán và tương thích đầy đủ với chuẩn đầu ra của CTĐT; bổ sung học phần mới gắn với xu hướng đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và ứng dụng AI trong lĩnh vực ngôn ngữ; tham khảo có hệ thống CTĐT tiên tiến trong và ngoài nước, đối sánh sâu hơn về nội dung, phương pháp và đánh giá nhằm tăng tính hội nhập và giá trị thực tiễn.

4. Xây dựng tài liệu hướng dẫn và tổ chức hội thảo, tọa đàm, tập huấn để hỗ trợ giảng viên chuyển tải đầy đủ triết lý giáo dục vào CTĐT và lựa chọn phù hợp các hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá; khuyến khích ứng dụng phương pháp dạy học tiên tiến, tăng cường học tập tương tác, liên ngành, trải nghiệm, tích hợp AI và công nghệ số; bổ sung nội dung phát triển năng lực nghề nghiệp liên ngành, lồng ghép chủ đề về truyền thông, xuất bản số, biên tập và xuất bản điện tử; tăng cường đào tạo ngoại ngữ, mở rộng hợp tác với đơn vị xuất bản, truyền thông và cơ sở giáo dục để tổ chức chuyên đề, thực hành, thực tập.

5. Rà soát, điều chỉnh quy chế đào tạo thạc sĩ để bảo đảm phù hợp với Thông tư 17/2021 và Thông tư 23/2021; xác định rõ yêu cầu, khối lượng tín chỉ và thời gian thực hiện luận văn hoặc hình thức thay thế; hoàn thiện hệ thống rubrics với tiêu chí lượng hóa và tập huấn cho giảng viên về cách xây dựng và sử dụng hiệu quả; triển khai đầy đủ ngân hàng câu hỏi thi, áp dụng phiếu đánh giá chi tiết cho mọi hình thức thi và bài tập để bảo đảm tính khách quan, độ giá trị và độ tin cậy; khảo sát định kỳ mức độ hài lòng của người học, tổng kết và đánh giá hiệu quả kiểm tra đánh giá để cải tiến liên tục; xem xét gia hạn thời gian khiếu nại điểm đánh giá thường xuyên trong các trường hợp đặc biệt để bảo đảm quyền lợi người học.

6. Hoàn thiện chiến lược phát triển đội ngũ gắn với quy hoạch ngành đào tạo, nghiên cứu khoa học và hội nhập quốc tế; ưu tiên tuyển dụng tiến sĩ trẻ có tiềm năng nghiên cứu và năng lực số, nâng tỷ lệ giáo sư, phó giáo sư; cụ thể hóa tiêu chí năng lực, kỹ năng, bổ sung yêu cầu đạo đức và liêm chính học thuật, tham khảo khung năng lực quốc gia và khu vực ASEAN; thiết lập kế hoạch phát triển 3–5 năm cho từng giảng viên, kết hợp cơ chế đãi ngộ và hỗ trợ tài chính, thời gian để nâng chuẩn học vị, học hàm; hoàn thiện hệ thống giám sát khối lượng và chất lượng công việc bằng công cụ

định lượng, phản hồi đa chiều; mở rộng hợp tác quốc tế, trao đổi học thuật để nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu.

7. Hoàn thiện chiến lược phát triển đội ngũ nhân viên theo từng giai đoạn, xác lập rõ tiêu chí, chỉ tiêu và kế hoạch phát triển cho các lĩnh vực hỗ trợ gắn với nhu cầu đào tạo, nghiên cứu và phục vụ cộng đồng; rà soát, dự báo nhu cầu nhân lực, bổ sung mô tả chức năng, nhiệm vụ và tiêu chí đánh giá cho từng vị trí, nhất là trợ lý khoa; thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả tuyển dụng hàng năm để điều chỉnh quy trình và chính sách phù hợp; mở rộng phạm vi thông tin tuyển dụng, khai thác nền tảng trực tuyến và mạng xã hội để tăng khả năng tiếp cận ứng viên, bảo đảm tính chủ động và chất lượng phát triển đội ngũ nhân viên.

8. Đánh giá bài bản phương thức và tiêu chí tuyển sinh để điều chỉnh, bổ sung phù hợp nhằm đạt hiệu quả; xây dựng chính sách ưu đãi thu hút thí sinh giỏi, tăng cường nghiên cứu nhu cầu thị trường và phân tích số liệu để điều chỉnh chiến lược tuyển sinh; tổ chức đa dạng hoạt động ngoại khóa, đồng thời đánh giá hiệu quả cụ thể từng hoạt động tư vấn, hỗ trợ; triển khai giải pháp hỗ trợ người học đạt trình độ ngoại ngữ, mở rộng nhiều loại hình khóa học miễn phí có hướng dẫn.

9. Tăng cường đầu tư, cải tạo và nâng cấp phòng học và các trang thiết bị, mở rộng phòng học đa phương tiện và nâng cao khả năng kết nối trực tuyến; bổ sung, cập nhật học liệu mới, đầu tư hệ thống số hóa tài liệu, phát triển học liệu số và bài giảng e-learning, kết nối phần mềm thư viện vào hệ sinh thái số DTHU; đầu tư phần mềm bản quyền cho phòng thực hành tin học; nâng cấp hạ tầng mạng không dây để bảo đảm tốc độ ổn định toàn trường; thành lập đơn vị chuyên trách công nghệ thông tin để quản lý thống nhất và triển khai hiệu quả chiến lược chuyển đổi số; đa dạng hóa và mở rộng khảo sát ý kiến các bên liên quan về cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu và công nghệ thông tin, phân tích kết quả làm cơ sở cải tiến liên tục.

10. Hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý phát triển chương trình để bảo đảm đồng bộ giữa bậc đại học và sau đại học, cụ thể hóa quy trình xây dựng, rà soát và cập nhật chương trình, chuẩn đầu ra và chỉ báo đánh giá; đa dạng hóa phương thức lấy ý kiến phản hồi, tăng cường phỏng vấn sâu, tọa đàm chuyên đề, hội thảo nghề nghiệp để khai thác thông tin từ nhà tuyển dụng và cựu người học; mở rộng đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra từ cấp học phần đến toàn chương trình, gắn với bồi dưỡng giảng viên về phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá; quy định và thiết lập cơ chế thẩm định kết quả nghiên cứu khoa học, biên soạn giáo trình, học liệu số, đồng thời xây dựng hệ thống phản hồi để đánh giá hiệu quả áp dụng; đầu tư cơ sở vật chất, dịch vụ hỗ trợ, đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng công cụ khảo sát riêng cho người học sau đại học nhằm tạo dữ liệu đầy đủ phục vụ cải tiến chương trình kịp thời, toàn diện.

11. Có biện pháp giảm tỷ lệ thôi học, khuyến khích và hỗ trợ học viên tốt nghiệp trước hạn; nâng cao chất lượng và tính ứng dụng của nghiên cứu khoa học; mở rộng phạm vi và phương pháp đối sánh với các chương trình trong và ngoài nước, kết hợp

phân tích, dự báo xu hướng việc làm để điều chỉnh CTĐT kịp thời; tăng cường liên kết với doanh nghiệp, cơ sở giáo dục, tổ chức nghề nghiệp để nâng cao kỹ năng thực hành, kỹ năng mềm, năng lực khởi nghiệp và hội nhập quốc tế; hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu kết quả đầu ra tích hợp, liên thông, hỗ trợ truy xuất nhanh phục vụ quản lý, giám sát và cải tiến liên tục, bảo đảm đáp ứng yêu cầu của Khung trình độ quốc gia và thị trường lao động.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có CTĐT được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài CTĐT của Đoàn đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Việt Nam gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.